

Số: ~~07~~/QĐ-NTTr

Tân Minh, ngày 6 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kết quả thực hiện các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục

Trường mầm non Yên Minh, đầu năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON YÊN MINH

Căn cứ thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Ý Yên về thực hiện công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025;

Xét đề nghị của Phó Hiệu trưởng, kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025 theo các biểu mẫu số 01, 02, 03, 04 kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

Thời gian công khai: Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 06/10/2024.

Hình thức, địa điểm công khai: niêm yết trên bảng tin tại cổng trường, bảng tin trong văn phòng hội đồng nhà trường, .

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Tổ trưởng tổ Văn phòng, Kế toán trưởng, các tập thể, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Chinh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt được	- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tổ chức vận động ban đầu. - Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay. - Thực hiện 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn. - Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản tổ chức trong vận động - Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tai, mắt - Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt, có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe - Khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình giáo dục nhà trẻ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục mẫu giáo của Bộ giáo dục và Đào tạo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Biểu lộ sự nhận thức về bản thân - Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi. - Thực hiện hành vi xã hội đơn giản - Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh. - Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ lời nói - Nghe hiểu lời nói	- Thể hiện ý thức về bản thân - Thể hiện sự tự tin, tự lực - Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật hiện tượng xung quanh - Hành vi và qui tắc ứng xử xã hội quan tâm đến môi trường - Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. - Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật và thể hiện sự sáng

			tạo qua cách tham gia các hoạt động nghệ thuật.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	– Tạo môi trường hoạt động thông thoáng, sạch sẽ, an toàn cho trẻ. – Trang bị đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng đồ chơi cho mỗi trẻ. – Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ. – Theo dõi sức khỏe trẻ và có chế độ khám sức khỏe định kỳ; cân đo theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. – Rèn ngôn ngữ cho trẻ. – Phát triển vốn từ – Tăng cường vận động, phát triển thể lực cho trẻ. – Rèn 1 số kỹ năng đơn giản – Ứng dụng lĩnh vực thực hành trải nghiệm cuộc sống.	– Tạo môi trường thông thoáng sạch sẽ, an toàn đủ diện tích trẻ hoạt động. – Trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học đồ chơi phù hợp từng lứa tuổi. – Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho mỗi trẻ. – Luôn đảm bảo an toàn cho trẻ và có chế độ khám sức khỏe định kỳ; cân đo theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng. – Tổ chức các hoạt động sáng tạo. – Rèn kỹ năng sống – Ứng dụng lĩnh vực thực hành trải nghiệm cuộc sống.

Tân Minh, ngày 6 tháng 9 năm 2024



Bùi Thị Chinh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế đầu năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	241	0	0	39	47	76	79
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	241	0	0	39	47	76	79
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	241	0	0	39	47	76	79
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	241	0	0	39	47	76	79
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	241	0	0	39	47	76	79
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	227	0	0	37	47	72	71
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	10	0	0	2	0	3	7
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	231	0	0	37	0	72	75
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	10	0	0	2	0	4	4
5	Số trẻ thừa cân béo phì	2	0	0		0	1	1
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	39	0	3	39	0	0	0
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	202	0	0	0	47	76	79

Tân Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024



Bùi Thị Chinh

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	10	-
1	Phòng học kiên cố	10	1.6
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.150 m ²	0
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.397 m ²	5.1
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	755 m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	464 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	90 m ²	0.3
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	292 m ²	1.1
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	56 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	60 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	45 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	9	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	4	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	5	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	12	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng	7	

	dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)		
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

		Số lượng(nhà)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		10		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Tân Minh, ngày 6 tháng 9 năm 2024

Hiệu trưởng



Bùi Thị Chính

UBND HUYỆN Ý YÊN
TRƯỜNG MN YÊN MINH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, đầu năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	28		1	11	11	0	5	0	19	3				
I	Giáo viên	19		1	8	10	0		0	19					
1	Nhà trẻ	4			0	4			0	4					
2	Mẫu giáo	15		1	8	6	0		0	15					
II.	Nhân viên	1			1				1						
1	Kế toán	1			1				1						
III	Cán bộ quản lý	3			3						3				
1	Hiệu trưởng	1			1						1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2				
IV	Giáo viên hợp đồng trường	0													
V	Nhân viên hợp đồng trường	5						5							
1	Nhân viên dinh dưỡng	4						4							
2	Nhân viên bảo vệ	1						1							

Tân Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

Hiệu trưởng

Bùi Thị Chinh